

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/DS-ST

Ngày: 28/3/2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Ngân.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 418/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024, về Việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*” theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HPT ngày 07/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 08, thôn L, thị trấn K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trịnh Thành L, sinh năm 1992 và bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Tổ 66, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông N, bà V có mặt; Ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm Vệc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn N, trình bày:

Ông Trần Văn N làm mua bán cám thức ăn gia súc. Từ ngày 14/12/2018 ông N có bán thức ăn cám vẹt cho ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V. Đến ngày 28/10/2021 ông L, bà V còn nợ ông N số tiền là 2.600.000.000 đồng. Ngày 28/10/2021 ông L, bà V có ký giấy nhận nợ. Hẹn thanh toán thành 03 đợt:

Đợt 1: Tháng 02/2022 trả 1.000.000.000 (một tỷ) đồng;

Đợt 2: Tháng 12/2022 trả 1.000.000.000 (một tỷ) đồng;

Đợt 3: Tháng 5/2023 trả 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng.

Tuy nhiên cho đến ngày 07/10/2024, ông L, bà V chỉ trả cho ông N số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Số tiền nợ còn lại là 2.500.000.000 đồng. Ông L, bà V cứ hẹn hoài mà không trả nợ cho ông N.

Nay ông N yêu cầu ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V trả cho ông N 2.500.000.000 đồng. Nếu bà V khai chỉ nợ ông L 2.400.000 đồng thì ông N cũng đồng ý để ông L, bà V trả 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Bị đơn ông Trịnh Thành L, bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Ông L vắng mặt.

Bà V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tường V cùng chồng là ông Trịnh Thành L có chăn nuôi vẹt tại xã Xà Bang, huyện Châu Đức và có mua cám của ông N. Từ năm 2019 đến năm 2020 ông L, bà V nợ tiền cám của ông N là 2.600.000.000 đồng, có trả 200.000.000 đồng, ông L và bà V còn nợ ông N 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng. Giấy nhận nợ ngày 28/10/2021 giấy này là đúng, ông L và bà V ký vào giấy này. Vì dịch bệnh coVd 19 vẹt chết, không bán được vẹt nên rơi vào khó khăn. Bà V xin trả nợ dần dần cho ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Ông N yêu cầu ông L và bà V trả cho ông N 2.400.000.000 đồng tiền nợ từ Việc mua thức ăn gia súc. Yêu cầu của ông N là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V trả cho ông N số tiền nợ từ Việc mua bán thức ăn gia súc nên đây là “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”.

Nơi cư trú của ông L, bà V là xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L nhưng ông L vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt ông L là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu ông L, bà V cùng trả số tiền 2.400.000.000 đồng cho N **thấy**:

Ông Trần Văn N mua bán cám thức ăn gia súc. Từ ngày 14/12/2018, ông N có bán thức ăn cám vẹt cho ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V. Đến ngày 28/10/2021 ông L và bà V còn nợ ông N số tiền là 2.600.000.000 đồng. Ngày 28/10/2021 ông L, bà V có ký giấy nhận nợ. Hẹn thanh toán thành 03 đợt:

Đợt 1: Tháng 02/2022 trả 1.000.000.000 (một tỷ) đồng;

Đợt 2: Tháng 12/2022 trả 1.000.000.000 (một tỷ) đồng;

Đợt 3: Tháng 5/2023 trả 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng.

Tuy nhiên cho đến ngày 07/10/2024, ông L và bà V chỉ trả cho ông N 100.000.000 đồng. Số tiền nợ còn lại là 2.500.000.000 đồng. Ông L, bà V cứ hẹn hoài mà không trả nợ cho ông N.

Nay ông N yêu cầu ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V trả cho ông N 2.500.000.000 đồng. Nếu bà V khai chỉ nợ ông L 2.400.000 đồng thì ông N cũng đồng ý để ông L, bà V trả 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Theo bà Nguyễn Thị Tường V thì bà Nguyễn Thị Tường V cùng chồng là ông Trịnh Thành L có chăn nuôi vẹt tại xã Xà Bang, huyện Châu Đức và có mua cám của ông N. Từ năm 2019 đến năm 2020, ông L và bà V nợ tiền cám của ông N là 2.600.000.000 đồng, có trả 200.000.000 đồng. Ông L và bà V còn nợ ông N 2.400.000.000 đồng. Giấy nhận nợ ngày 28/10/2021 giấy này là đúng, ông L và bà V ký vào giấy này. Vì dịch bệnh coVd 19, vẹt chết, không bán được vẹt nên rơi vào khó khăn. Bà V xin trả nợ dần dần cho ông N.

Như vậy ông L và bà V nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông N là có giấy tờ chứng từ và bà V thừa nhận nợ. Ông L và bà V phải trả nợ cho ông N. Bà V xin trả nợ dần dần cho ông N nhưng ông N không đồng ý.

Từ những tình tiết và nhận định trên thì ông N yêu cầu vợ chồng ông L và bà V trả cho ông N số tiền nợ 2.400.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp.

Do đó căn cứ vào các Điều 275; 278; 385; 440; 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N buộc ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V trả cho ông N số tiền nợ từ Việc mua cám - thức ăn cho vịt là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây Vết tắt là DSST) có giá ngạch $72.000.000 + 400.000.000 \times 2\% = 80.000.000$ (tám mươi triệu) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 275; 278; 385; 440; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N về Việc yêu cầu ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V trả cho ông N số tiền nợ từ Việc mua cám - thức ăn cho vịt là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Buộc ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V trả cho ông Trần Văn N số tiền nợ từ Việc mua cám - thức ăn cho vịt là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Trịnh Thành L và bà Nguyễn Thị Tường V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2025), các đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông L vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”;)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan